

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2021/HSST
Ngày: 09-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Quang Khải
2. Ông: Nông Trung Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 09/4/2021, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/HSST ngày 26/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2021/QĐXXST-HS ngày 26/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lưu Huy V; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1968; tại: Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề Ngh: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Huy B và bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ là: Mạch Thị Th và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 1996 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích; chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2020 đến ngày 03/10/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Lưu Huy C; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1993; tại: Điện Biên; Nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề Ngh: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lưu Huy V và bà: Mạch Thị Th; Bị cáo có vợ là: Lò Thanh H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị

xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2020 đến ngày 03/10/2020 được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Quang Ng; SN: 1991
2. Chị Nguyễn Hoàng H: SN: 1990
3. Chị Mạch Thị Th: SN: 1964

Đều trú tại: Thôn A, xã P, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên

(Anh Ngh, chị H vắng mặt có lý do, chị Th có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 07/2020 đến tháng 9/2020 Lưu Huy V, Lưu Huy C đã thực hiện hoạt động cho vay với lãi suất cao nhằm thu lợi bất chính dưới hình thức cắt lãi luôn khi cho vay số tiền gốc và trả lãi suất 10 ngày/lần. Cụ thể:

Ngày 29 tháng 7 năm 2020, Lê Quang Ng dùng số điện thoại 0703956035 liên lạc với Lưu Huy V qua số điện thoại 0914332135 để hỏi vay tiền. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 31/7/2020, Ngh cùng vợ là Nguyễn Hoàng H đến nhà V hỏi vay số tiền là 250.000.000 đồng để mua đất. Sau khi thỏa thuận lãi suất là 8.000.000đồng/10 ngày và trừ lãi luôn khi nhận tiền cùng việc V giữ lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Ngh để làm tin thì Ngh đồng ý vay. V hẹn đầu giờ chiều đến lấy tiền. Buổi trưa cùng ngày trong khi ăn cơm V dặn con trai là Lưu Huy C: “chiều nay con làm giấy tờ cho vợ chồng Ngh, Hậu vay tiền”. Sau đó V đếm số tiền là 242.000.000 đồng để vào túi nilon cất vào ngăn kéo kệ ti vi và nói với C: “tỷ nữa con viết giấy biên nhận vay tiền cho vợ chồng anh Ng, Hậu vay 250.000.000 đồng tiền bố để trong ngăn kéo, bố đã cắt lãi rồi, còn 242.000.000đồng rồi V đi chơi ở hàng xóm. C viết sẵn giấy biên nhận cho vay tiền, đến khoảng 13 giờ cùng ngày Ngh cùng vợ đến nhà V để lấy tiền thì gặp C ở nhà một mình. C mang giấy biên nhận ra đưa cho vợ chồng Ngh ký vay với số tiền 250.000.000 đồng, khi ký xong C lấy tiền từ ngăn kéo ra đưa cho vợ chồng Ngh số tiền 242.000.000 đồng, vợ chồng Ngh đếm lại tiền. C nói với vợ chồng Ngh đã trừ tiền lãi của 10 ngày rồi. Sau khi Ngh vay được số tiền trên hết 10 ngày do chưa có tiền trả nên đã gọi điện cho V xin khất nợ thêm 10 ngày và trả tiền lãi vay, Vương đồng ý rồi bảo Ngh chuyển trả tiền vào số tài khoản của Lưu Huy C. Hồi 8 giờ 49 phút 12 giây ngày 07/8/2020, C dùng số điện thoại 0906087775 nhắn tin cho Ngh số tài khoản của mình là 8903205019600 cùng lời nhắn: “anh chuyển vào stk này cho em”. Cùng ngày, Ngh đến Ngân hàng Nông Ngh chuyển 8.000.000 đồng vào số tài khoản trên và ghi nội dung: “cháu Ngh trả tiền lãi cho bác V từ ngày 8/8/2020 đến ngày 17/8/2020”. Tiếp đến ngày 17/8/2020 Ngh lại chuyển 8.000.000 đồng vào tài khoản của C có ghi nội dung: “cháu Ngh trả tiền lãi cho bác

V từ ngày 18/8/2020 đến ngày 27/8/2020”. Từ ngày 31/7/2020 đến ngày 27/8/2020 Ngh đã trả cho V, C số tiền lãi là 24.000.000đồng ($3.429đ/1.000.000đ/1\text{ngày} \times 250.000.000đ \times 28 \text{ ngày} = 24.000.000đ$) tương đương $0,34 \%/ \text{ngày} = 124,1\%/\text{năm}$, gấp 6,2 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do vậy, tiền lãi thu đúng quy định là 3.835.616 đồng, lãi thu lợi bất chính là 20.164.384 đồng.

Đến tối ngày 28/8/2020, Ngh trả cho V số tiền gốc vay là 50.000.000 đồng, cùng chốt lại khoản nợ gốc 200.000.000 đồng ghi vào mặt sau giấy vay tiền và thỏa thuận trong 10 ngày thì lãi suất tiếp theo là 6.000.000 đồng (tức $3.000đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày}$). Ngh đồng ý rồi đi về. Đến trưa ngày 28/8/2020, C đến nhà Ngh đưa giấy biên nhận cho vay tiền đã viết sẵn cho vợ chồng Ngh ký. Cùng ngày Ngh lại chuyển tiền vào tài khoản của Lưu Huy C số tiền 6.000.000 đồng có ghi nội dung: “cháu Ngh trả tiền lãi cho bác V từ ngày 28/8/2020 đến ngày 6/9/2020 của số tiền 200 triệu vay từ 28/8/2020”. Khi hết thời hạn trên, ngày 10/9/2020 V bảo Ngh cùng C đến Văn phòng công chứng để làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì mới ra hạn thêm 20 ngày. Sau khi làm hợp đồng ngày 11/9/2020, Ngh chuyển vào tài khoản của C số tiền 12.000.000 đồng có ghi nội dung: “cháu Ngh trả tiền lãi cho bác V từ ngày 7/9/2020 đến ngày 26/9/2020 của số tiền cháu vay là hai trăm triệu đồng”. Như vậy từ ngày 28/8/2020 đến ngày 26/9/2020, Ngh đã trả cho V số tiền lãi 18.000.000đồng ($3.000đ/1.000.000đ/1 \text{ ngày} \times 200.000.000đ \times 20 \text{ ngày} = 18.000.000đ$) tương đương với $0,3\%/ \text{ngày} = 109,5\%/\text{năm}$, gấp 5,475 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do vậy, tiền lãi thu đúng quy định là 3.287.671 đồng. Lãi thu lợi bất chính là 14.712.329 đồng. Sau mỗi lần chuyển tiền xong Ngh đều thông báo cho V và nhắn tin cho C, C nhắn tin lại đã nhận được rồi đồng thời đi rút tiền về đưa cho V toàn bộ số tiền Ngh chuyển khoản. Đến ngày 03/10/2020 Ngh đã trả đủ cho V, C số tiền nợ và cả hai cùng lập hợp đồng hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trước đó.

Trên cơ sở đơn trình báo của anh Ng, ngày 24/9/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Lưu Huy V, qua khám xét đã thu giữ nhiều đồ vật, tài liệu, tài sản liên quan đến việc cho vay tiền của nhiều người, trong đó có việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự và tiến hành bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lưu Huy V và Lưu Huy C.

Tại bản các Kết luận giám định số 871/GĐ-C09 ngày 24/9/2020; số 872/GĐ-C09 ngày 29/9/2020; số 894/GĐ-C09 ngày 09/10/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

“Chữ viết phần nội dung trang 1, đứng tên Lưu Huy V trên: “giấy biên nhận vay tiền”, đề ngày 31/7/2020, ký hiệu A với chữ viết đứng tên Lưu Huy C trên: Bản tự khai, đề ngày 24/9/2020, ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra.

Chữ viết ở trang 4 dòng đầu ghi: “ngày 19/8/2020...” dòng cuối ghi “Hiệp trả = 8.000.000” trên: “giấy biên nhận vay tiền”, đề ngày 31/7/2020, ký hiệu A với chữ viết

đứng tên Lưu Huy V trên: (hai) Bản tự khai, không đề ngày, tháng, năm, ký hiệu M2, M3 là do cùng một người viết ra”.

“Trong bộ nhớ điện thoại gửi giám định tìm thấy các dữ liệu là tin nhắn văn bản, lịch sử cuộc gọi, các tập tin ghi âm phát sinh trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2020 đến nay...”.

"Chữ viết trên các tài liệu có nội dung vay tiền, chuyển nhượng quyền sử dụng đất (được mô tả cụ thể ở mục 1 mẫu cần giám định), ký hiệu: Từ A1 đến A11, từ A13 đến A17, từ A20 đến A34, A37, từ A39 đến A41 đứng tên Lưu Huy V với chữ viết đứng tên Mạch Thị Th trên: Bản tự khai, đề ngày 24/9/2020 ký hiệu M1 là do cùng một người viết ra"

Chữ viết trên các tài liệu có nội dung vay tiền (được mô tả cụ thể ở mục 1 mẫu cần giám định), ký hiệu: từ A42 đến A45 với chữ viết đứng tên Lưu Huy C trên mẫu so sánh, ký hiệu M5 là do cùng một người viết ra.

Tại phiên tòa bị cáo Lưu Huy V không thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, bị cáo quanh co chối tội không công nhận các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về việc cho anh Ng vay tiền với mức lãi xuất như cáo trạng truy tố mà chỉ cho anh Ng vay mức lãi xuất là 2.500 đồng/1 triệu/1 ngày. Bị cáo C tại phần xét hỏi không thừa nhận hành vi phạm tội của mình với lý do bị điều tra viên đánh đập, ép cung nhưng không đưa ra được căn cứ, tuy nhiên sau đó tại phần tranh luận bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi phạm tội của bị cáo vì bị cáo chỉ làm theo lời bị cáo V dẫn.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSĐB ngày 26/02/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố các bị cáo Lưu Huy V và Lưu Huy C về tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo V từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo V là 27 ngày. Hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền từ 70.000.000đ đến 100.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 35; Điều 36; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giữ của bị cáo V là 27 ngày. Hình phạt bổ sung phạt bị cáo số tiền từ 50.000.000đ đến 70.000.000đ sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND xã Pom Lót, huyện Điện Biên giám sát giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương (UBND xã Pom Lót) trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo. Các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ quy định tại luật Thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo V 1/2 số tiền gốc: 250.000.000 = 125.000.000 đ và 7.123.288 đồng; tổng: 132.123.288 đồng; 01 chiếc điện thoại iphone 6s màu ghi xám của Lưu Huy C (đã thu của C); 01 chiếc điện thoại di động Iphone của Lưu Huy V tuy nhiên chiếc điện thoại này V đã làm mất nên không đặt vấn đề xử lý.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao dạng kiếm thu của V.

Trả lại cho V: Các đồ vật, tài liệu còn lại mà CQĐT đang tạm giữ gồm các giấy biên nhận vay tiền, các giấy tờ khác đã được đánh số giám định từ M1 - M 43, M 45 - M 49 xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị trả lại cho bị cáo V.

Mẫu M 44 liên quan đến hành vi phạm tội của BC nên lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với số tiền cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo gồm 12.500.000đ và 5.510.000đ và số tiền 42.000.000 đồng bị cáo V đã nộp cần giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo V phải trả cho anh Lê Quang Ng và chị Nguyễn Hoàng H số tiền 34.876.712 đồng (cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền này).

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo không có ý kiến tự bào chữa cũng như không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về bản Luận tội.

Lời nói sau cùng của các bị cáo ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của các bị cáo: Mặc dù tại phiên tòa các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định. Từ ngày 31/07/2020 đến 26/09/2020 bị cáo Lưu Huy V và Lưu Huy C đã cho anh Lê Quang Ng và vợ là chị Nguyễn Hoàng H vay số tiền 250.000.000 đồng với lãi suất 58 ngày là 42.000.000 đồng, gấp từ 5,475 đến 6,2 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Lãi suất đúng quy

định là 7.123.288 đồng, lãi suất thu lợi bất chính là 34.876.712 đồng. Với hành vi và khoản tiền thu lợi bất chính như đã nêu trên thì các bị cáo đã phạm vào tội: "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến đã xâm phạm quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn giữa các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong việc thực hiện tội phạm. Cả hai bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành, trong đó Lưu Huy V là người khởi xướng việc thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử sẽ căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với từng bị cáo. Hành vi của các bị cáo cần phải xử lý trước pháp luật để các bị cáo lấy đó là bài học cho mình đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Đối với bị cáo Lưu Huy V: Năm 1996 bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi cố ý gây thương tích (hiện đã được xóa tiền sự). Bị cáo chưa bị Tòa án kết tội lần nào, nên lần phạm tội này của bị cáo là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có bố để được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Đối với bị cáo Lưu Huy C: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo C là người có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt phù hợp với bị cáo.

[3.3]. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo có nơi ở ổn định nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp. Các bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/9/2020 đến ngày 03/10/2020 thì được thay đổi biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Thời hạn tạm giữ của các bị cáo là: 09 ngày (tính theo quyết định tạm giữ), theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự thì thời hạn tạm giữ được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo là (09 ngày tạm giữ X 3 ngày cải tạo không giam giữ = 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn này sẽ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp

dụng đối với các bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. **Về hình phạt bổ sung:** Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy các giao dịch cho vay tiền của các bị cáo mặc dù không chứng minh được hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với các bị cáo nhưng đều là các giao dịch cho vay trên mức lãi xuất được quy định của Bộ luật Dân sự, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật. Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 70.000.000 đồng đối với bị cáo Lưu Huy V; Áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền 50.000.000 đồng đối với bị cáo Lưu Huy C.

[6]. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự 2015 trong thời gian chấp hành án các bị cáo phải bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt bổ sung nên không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

[7]. **Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và việc xử lý vật chứng:**
Theo điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[7.1]. Biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự:

- Số 250.000.000 đồng là tiền cho vay (tiền gốc) và 7.123.288 đồng là tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự phải bị tịch thu sung quỹ Nhà nước. Tuy nhiên số tiền 250.000.000 đồng là tiền vợ chồng bị cáo cùng đi vay ngân hàng, và thế chấp quyền sử dụng của hai vợ chồng để vay tiền. Việc bị cáo cho anh Ng và chị H vay tiền, vợ bị cáo không biết. Do vậy số tiền 250.000.000 đồng có 1/2 là tiền của vợ bị cáo ($250.000.000 \text{ đồng} : 2 = 125.000.000 \text{ đồng}$). Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 45 Luật hôn nhân và gia đình chỉ bị cáo V có nghĩa vụ riêng về tài sản. Nên cần tịch thu của bị cáo V: 125.000.000 đồng và 7.123.288 đồng; tổng: 132.123.288 đồng.

- Buộc bị cáo V phải trả cho anh Lê Quang Ng và chị Nguyễn Hoàng H số tiền 34.876.712 đồng tiền lãi thu lợi bất chính (đã thu).

[7.2]. Xử lý vật chứng:

- Số tiền 12.500.000 đồng; 5.510.000 đồng là tiền Cơ quan điều tra thu giữ; số tiền: 42.000.000 đồng là tiền bị cáo V nộp để trả cho vợ chồng anh Ng; tổng là: 60.010.000 đồng được giữ lại tại cơ quan Thi hành án dân sự để trả cho anh Ng và chi H số tiền 34.876.712 đồng; số tiền còn lại giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản tiền phạt và sung quỹ nhà nước của bị cáo V.

- Số tiền 645.000.000 đồng; 02 điện thoại di động trong đó có 01 IPHONE và 01 NOKIA của Lưu Huy V không liên quan đến hành vi phạm tội; Cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét, đối với điện thoại di động 01 IPHONE là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc với anh Ng phải bị tịch thu sung quỹ nhà nước tuy nhiên bị cáo đã làm mất chiếc điện thoại này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Thu giữ của Mạch Thị Th: 01 Thẻ ATM, 01 điện thoại di động SAMSUNG; Cơ quan điều tra đã trả cho chị Th nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Thu giữ của của Lưu Huy C: 01 thẻ AGRIBANK, 02 điện thoại di động IPHONE 6S và 5S màu trắng; 01 đầu ghi hình; 01 cây máy tính. 01 thẻ AGRIBANK mang tên Lưu Huy C, C dùng để rút tiền lãi anh Ng trả có liên quan đến hành vi phạm tội lẽ ra cần bị tịch thu tiêu hủy tuy nhiên toàn bộ số tiền lãi bị cáo đã rút ra và đưa cho bị cáo V xét thấy việc tịch thu, tiêu hủy thẻ là không cần thiết. Cơ quan Điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét. 01 đầu ghi hình, 01 cây máy tính; 01 điện thoại di động iphone 5s do không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả cho bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Thu giữ của anh Lê Quang Ng: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A5; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số CQ631472 ngày 07/10/2020 Cơ quan Điều tra đã trả cho anh Ng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 con dao dạng kiếm thu giữ của bị cáo V tuy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng là vật cấm nên cần bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động IPHONE 6S liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo C nên cần bị tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7.3]. Ngoài ra Cơ quan điều tra còn thu giữ của Lưu Huy V các giấy tờ, sổ sách liên quan đến việc cho vay để điều tra xác minh, nhưng không có căn cứ xử lý hình sự nên trả lại cho Lưu Huy V các tài liệu giấy tờ nêu trên. Cụ thể:

- 01(Một) Giấy đăng ký mô tô số 006201, chủ xe Đàm Phương Nam, địa chỉ: Đội 6, Bản Tàu, Thanh Nưa; Biên số đăng ký 27F4-7297 cấp ngày 16/6/2010.

- 01(Một) CMND số 040126898, mang tên Quàng Văn Dượng cấp ngày 14/3/2016, nơi cấp: CAT Điện Biên.

- 01(Một) Phong bì công văn của Cục THADS huyện Điện Biên Đông đã xé mép dán, trên mặt sau có ghi các con số.

- 01 (Một) thẻ ATM số 9704490110001637877 mang tên MẠCH THỊ THANH.
- 01 (Một) Biên bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Bản đánh máy) ngày 27/12/2012 giữa Đỗ Quốc Tuyền và Lò Văn Quân.
- 01 (Một) Giấy chuyển nhượng bán xe ô tô ngày 08/8/2004 giữa Cao Huy Tuấn và Và A Dế.
- 02 (Hai) chứng từ giao dịch ngày 14/01/2020 của ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Điện Biên.
- 01 (Một) quyển sổ có bìa màu đen, đã bị xé, bên trong còn 05 tờ, trên các trang có ghi chữ nội dung vay tiền và các con số.
- 01 (Một) quyển sổ hộ khẩu số 180101366 của chủ hộ khẩu: Lưu Huy V.
- 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC574428 mang tên Cà Văn Thiên bên trong kẹp 02 bản sao CMND mang tên Nguyễn Văn Lanh và Nguyễn Tuấn Đạt; 02 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cà Văn Thiên; 02 tờ danh sách các thửa đất; 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các con số
- 01 (Một) quyển vở bìa màu xanh bên trong có 03 tờ trên có ghi các con số, chữ viết.
- 01 (Một) quyển sổ màu đen, bên trong có ghi chữ và các con số thể hiện nội dung vay nợ tiền.
- 01 (Một) Tờ khai thuế thu nhập cá nhân.
- Các giấy biên nhận vay tiền, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất....được Cơ quan Điều tra ký hiệu từ M1 đến M43 và từ M45 đến M 49

[8]. Hồ sơ vụ án còn thể hiện Lưu Huy V đã cho 31 người vay tiền gồm: Đỗ Quốc Tuyền, Nguyễn Thị Loan, Lê Xuân Lộc; Nguyễn Văn Lanh, Đỗ Thị Hà; Nguyễn Văn Tài; Cà Văn Thiên; Lò Thị Phương; Quảng Thị Thu; Nguyễn Cao C; Nguyễn Văn Chư; Vi Thị Thiệt; Bùi Thị Thêu; Hà Thị Mừng; Nguyễn Đình Trường; Vũ Văn Minh, Trần Văn Khả; Nguyễn Trọng Hùng; Đinh Thị Tuyền; Nguyễn Thị Thanh; Vũ Thị Hồng Thắm; Nguyễn Thị Thoa; Lê Tiến Dũng; Nguyễn Hồng Sơn; Sùng A Lầu, Và A Dụ; Phạm Thái Sơn; Trần Văn Vịnh; Nguyễn Tuấn Đạt; Nguyễn Văn Tuấn. Do không đủ căn cứ xác định các bị cáo có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với những người đã cho V vay tiền gồm: Nguyễn Văn Thắng; Trần Thị Ngát; Cao Trọng Chính xét thấy không đủ căn cứ xác định hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

[10]. Đối với Mạch Thị Th là người viết giấy biên nhận vay tiền cho nhiều người hộ bị cáo V nhưng không biết việc thỏa thuận về lãi suất giữa V và người vay nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, điểm c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14. Cụ thể số tiền án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu là: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 201; điểm i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Huy V và bị cáo Lưu Huy C.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lưu Huy V và Lưu Huy C phạm tội: Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

2. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lưu Huy V 02 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ.

3. Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Lưu Huy C 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án và được trừ 27 ngày cải tạo không giam giữ.

4. Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Pom Lót, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ các bị cáo Lưu Huy V và Lưu Huy C phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 99 Luật Thi hành án hình sự.

5. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lưu Huy V 70.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

6. Hình phạt bổ sung: Xử phạt bị cáo Lưu Huy C 50.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

7. Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự và việc xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm b khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

7.1. Biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự:

- Tịch thu của bị cáo Lưu Huy V số tiền 132.123.288 đồng sung ngân sách nhà nước (chưa thu)

- Buộc bị cáo V phải trả cho anh Lê Quang Ng và chị Nguyễn Hoàng H: 34.876.712 đồng tiền lãi thu lợi bất chính (đã thu).

7.2. Việc xử lý vật chứng:

- Số tiền 60.010.000 đồng được giữ lại tại cơ quan Thi hành án dân sự để trả cho anh Ng và chị H số tiền 34.876.712 đồng; số tiền còn lại giữ để đảm bảo cho việc thi hành án đối với khoản tiền phạt và sung quỹ nhà nước của bị cáo V.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động thu giữ của Lưu Huy C.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dạng kiếm thu giữ của Lưu Huy V.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/02/2021).

7.2.1. Trả tại Tòa án cho bị cáo Lưu Huy V các tài liệu chứng cứ sau:

- 01(Một) Giấy đăng ký mô tô số 006201, chủ xe Đàm Phương Nam, địa chỉ: Đội 6, Bản Tàu, Thanh Nưa; Biển số đăng ký 27F4-7297 cấp ngày 16/6/2010.

- 01(Một) CMND số 040126898, mang tên Quảng Văn Dượng cấp ngày 14/3/2016, nơi cấp: CAT Điện Biên.

- 01(Một) Phong bì công văn của Cục THADS huyện Điện Biên Đông đã xé mép dán, trên mặt sau có ghi các con số.

- 01 (Một) thẻ ATM số 9704490110001637877 mang tên MẠCH THỊ THANH.

- 01 (Một) Biên bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất (Bản đánh máy) ngày 27/12/2012 giữa Đỗ Quốc Tuyến và Lò Văn Quân.

- 01 (Một) Giấy chuyển nhượng bán xe ô tô ngày 08/8/2004 giữa Cao Huy Tuấn và Và A Dế.

- 02 (Hai) chứng từ giao dịch ngày 14/01/2020 của ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Điện Biên.

- 01 (Một) quyển sổ có bìa màu đen, đã bị xé, bên trong còn 05 tờ, trên các trang có ghi chữ nội dung vay tiền và các con số.

- 01 (Một) quyển sổ hộ khẩu số 180101366 của chủ hộ khẩu: Lưu Huy V.

- 01 (Một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC574428 mang tên Cà Văn Thiên bên trong kẹp 02 bản sao CMND mang tên Nguyễn Văn Lanh và Nguyễn Tuấn Đạt; 02 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Cà Văn Thiên; 02 tờ danh sách các thửa đất; 01 tờ giấy kẻ ngang có ghi các con số.

- 01 (Một) quyển vở bìa màu xanh bên trong có 03 tờ trên có ghi các con số, chữ viết.

- 01 (Một) quyển sổ màu đen, bên trong có ghi chữ và các con số thể hiện nội dung vay nợ tiền.

- 01 (Một) Tờ khai thuế thu nhập cá nhân.

-Các giấy biên nhận vay tiền, giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất....được Cơ quan Điều tra ký hiệu từ M1 đến M43 và từ M45 đến M 49

8. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Huy C và Lưu Huy V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

9. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, chỉ Th được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/4/2021). anh Ng, chỉ H được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND t. Điện Biên;
- VKSND h. Điện Biên; VKSND tỉnh DB;
- CQĐT + Nhà tạm giam, giữ h. Điện Biên;
- Bộ phận HSNV Công an h. Điện Biên
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. Điện Biên;
- Bị cáo; Người CQL,NVLQ
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đỗ Thu Hương